

THÔNG TIN TÓM TẮT
CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ
Chuyên ngành: Lý thuyết Xác suất và Thống kê toán học
(Mã số: 60 46 01 06)

1. Mục tiêu chung

Người học tốt nghiệp chương trình đào tạo thạc sĩ chuyên ngành Lý thuyết xác suất và thống kê toán học có khả năng làm việc độc lập, sáng tạo và có năng lực phát hiện, giải quyết các vấn đề trong nghiên cứu Xác suất; thống kê và các lĩnh vực đa ngành liên quan trong bối cảnh đổi mới giáo dục của Việt Nam và hội nhập quốc tế.

2. Mục tiêu cụ thể

PO1. Có kiến thức nâng cao trong lĩnh vực Toán học và một số lĩnh vực liên quan.

PO2. Có kiến thức, kỹ năng giải quyết vấn đề và kỹ năng thực hành cơ bản trong nghiên cứu Xác suất và Thống kê và một số lĩnh vực liên quan (Đại số, Toán giải tích, Hình học tô pô, Lý luận và phương pháp dạy học Toán).

PO3. Có khả năng vận dụng kiến thức chuyên môn, kỹ năng nghề nghiệp và giao tiếp để thiết kế, tổ chức thực hiện các hoạt động giảng dạy, nghiên cứu khoa học và công nghệ.

PO4. Có năng lực tự chủ và trách nhiệm trong thực hiện công việc chuyên môn thuộc lĩnh vực Xác suất và Thống kê và các lĩnh vực liên quan.

2. Chuẩn đầu ra

Học viên tốt nghiệp chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ chuyên ngành Lý thuyết xác suất và thống kê toán học phải đạt được các chuẩn đầu ra sau đây.

PLO1. Áp dụng được các kiến thức nền tảng của Toán học và một số lĩnh vực liên quan trong nghiên cứu và giảng dạy Toán học.

PLO2. Hệ thống hoá được các kiến thức cốt lõi, phương pháp nghiên cứu trong Xác suất và thống kê.

PLO3. Tổng hợp được một số hướng nghiên cứu, thành tựu khoa học trong lĩnh vực Xác suất – Thống kê và các lĩnh vực đa ngành liên quan.

PLO4. Áp dụng được các kiến thức, kỹ năng và phương pháp nghiên cứu khoa học trong đề xuất và thực hiện đề tài khoa học.

PLO5. Thực hiện được một số phương pháp nghiên cứu thuộc lĩnh vực Xác suất và Thống kê.

PLO6. Sử dụng được ngoại ngữ trong nghiên cứu khoa học và giao tiếp trong lĩnh vực chuyên môn ở mức độ cơ bản.

PLO7. Thể hiện được kỹ năng thuyết trình và giao tiếp trong giảng dạy và nghiên cứu khoa học.

PLO8. Làm việc độc lập hoặc làm việc tập thể trong môi trường thay đổi, chịu trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm đối với tập thể.

PLO9. Thể hiện khả năng tự nghiên cứu, tích lũy kiến thức, kỹ năng để nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ.

PLO10. Thể hiện ý thức tổ chức kỷ luật, đạo đức khoa học, chịu trách nhiệm, ứng xử chuyên nghiệp và có tác phong làm việc phù hợp với môi trường công việc.

Bảng 1. Mối quan hệ giữa mục tiêu và chuẩn đầu ra của CTĐT

Mục tiêu	Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo									
	PLO1	PLO2	PLO3	PLO4	PLO5	PLO6	PLO7	PLO8	PLO9	PLO10
PO1	✓			✓		✓				
PO2		✓	✓	✓						
PO3				✓	✓	✓	✓		✓	
PO4								✓	✓	✓

3.2. Đối sánh với Khung trình độ quốc gia Việt Nam (Kèm theo Quyết định số 1982/QĐ-TTg ngày 18 tháng 10 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ)

Chuẩn đầu ra	Khung trình độ quốc gia Việt Nam		
	Kiến thức	Kỹ năng	Mức tự chủ và trách nhiệm
PLO1. Áp dụng được các kiến thức nền tảng của Toán học và một số lĩnh vực liên quan trong nghiên cứu và giảng dạy Toán học.	✓		
PLO2. Hệ thống hoá được các kiến thức cốt lõi, phương pháp nghiên cứu thuộc lĩnh vực Xác suất và Thống kê	✓		
PLO3. Tổng hợp được một số hướng nghiên	✓		

cứu, thành tựu khoa học thuộc lĩnh vực Xác suất và Thống kê và các lĩnh vực đa ngành liên quan.			
PLO4. Áp dụng được các kiến thức, kỹ năng và phương pháp nghiên cứu khoa học trong đề xuất và thực hiện đề tài khoa học.	✓	✓	
PLO5. Thực hiện được một số phương pháp nghiên cứu về Xác suất và thống kê.		✓	
PLO6. Sử dụng được ngoại ngữ trong nghiên cứu khoa học và giao tiếp trong lĩnh vực chuyên môn ở mức độ cơ bản.		✓	
PLO7. Thể hiện được kỹ năng thuyết trình và giao tiếp trong giảng dạy và nghiên cứu khoa học.		✓	
PLO8. Làm việc độc lập hoặc làm việc tập thể trong môi trường thay đổi, chịu trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm đối với tập thể.			✓
PLO9. Thể hiện khả năng tự nghiên cứu, tích lũy kiến thức, kỹ năng để nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ.		✓	✓
PLO10. Thể hiện ý thức tổ chức kỷ luật, đạo đức khoa học, chịu trách nhiệm, ứng xử chuyên nghiệp và có tác phong làm việc phù hợp với môi trường công việc.			✓

4. Vị trí việc làm sau tốt nghiệp

- Giáo viên dạy Toán tại các trường phổ thông, trung cấp chuyên nghiệp;
- Giảng viên dạy Xác suất và Thống kê tại các trường đại học, cao đẳng;
- Nhân viên, cán bộ quản lý tại các cơ quan quản lý về giáo dục và đào tạo, khoa học và công nghệ;
- Nghiên cứu viên tại các trung tâm nghiên cứu khoa học và công nghệ;
- Có khả năng học tập nâng cao trình độ ở bậc học tiến sĩ.

5. Danh mục các học phần trong chương trình đào tạo

5.1. Các học phần chung

Stt	Tên học phần	Số tín chỉ
Các học phần bắt buộc		
1	Triết học <i>Philosophy</i>	3
2	Tiếng Anh <i>English</i>	3
Tổng số tín chỉ 2 học phần bắt buộc		6

5.2. Các học phần cơ sở ngành

Stt	Tên học phần	Số tín chỉ
Các học phần bắt buộc		
1	Giải tích hàm <i>Functional Analysis</i>	3
2	Đại số hiện đại <i>Modern Algebra</i>	3
3	Cơ sở hình học hiện đại <i>The base of modern Geometry</i>	3
4	Một số vấn đề hiện đại của lý luận dạy học môn Toán <i>Some modern problems of methodology on mathematical teaching</i>	3
Các học phần tự chọn (chọn 4 trong 8 học phần)		
1	Cơ sở xác suất hiện đại <i>Foundations of modern Probability</i>	3
2	Số học hiện đại <i>Modern Arithmetic</i>	3
3	Lý thuyết Tôpô <i>Theory of Topology</i>	3
4	Hình học của nhóm các phép biến đổi <i>Geometry of transform groups</i>	3
5	Lý thuyết tối ưu <i>Theory of Optimization</i>	3

6	Đại số tuyến tính nâng cao <i>Advanced linear algebra</i>	3
7	Các phương pháp toán sơ cấp <i>Methods of elementary Mathematics</i>	3
8	Cơ sở lý thuyết thống kê và ứng dụng <i>Foundations of statistical theory and applications</i>	3
Tổng số tín chỉ 8 học phần cơ sở ngành		24

5.3. Các học phần chuyên ngành

Stt	Tên học phần	Số tín chỉ
Các học phần bắt buộc		
1	Các định lý giới hạn trong lý thuyết xác suất <i>Limit theorems in probability theory</i>	3
2	Thống kê và xử lý số liệu <i>Statistics and Data Analysis</i>	3
3	Quá trình ngẫu nhiên <i>Stochastic processes</i>	3
Các học phần tự chọn (chọn 2 trong 5 học phần)		
1	Phương trình vi phân ngẫu nhiên và ứng dụng <i>Stochastic differential equations and Applications</i>	3
2	Toán tài chính <i>Financial Mathematics</i>	3
3	Xác suất trên không gian Banach <i>Probability in Banach spaces</i>	3
4	Thống kê nhiều chiều và kinh tế lượng <i>Multivariate Statistics and Econometrics</i>	3
5	Một số vấn đề chọn lọc của lý thuyết xác suất <i>Some selective problems of probability theory</i>	3
Tổng số tín chỉ 5 học phần chuyên ngành		15

6. Luận văn tốt nghiệp (15 tín chỉ)

Một số hướng nghiên cứu trong đề tài luận văn tốt nghiệp: (1) Các định lý giới hạn trong Lý thuyết xác suất; (2) Lý thuyết quá trình ngẫu nhiên và ứng dụng; (3) Lý thuyết định tính phương trình vi phân ngẫu nhiên và ứng dụng; (4) Xác suất đa trị; (5) Lý thuyết thống kê và ứng dụng; (6) Lý thuyết ergodic